ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3860 /QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 17 tháng 09 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Tây Sơn (đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 15/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho các hộ kinh doanh gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được hưởng chính sách theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Tây Sơn (đợt 1), cụ thể như sau:

1. Danh sách hộ kinh doanh được hưởng chính sách hỗ trợ: gồm **40 hộ** *(chi tiết như Phụ lục kèm theo Tờ trình số 178/TTr-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Tây Sơn).*

2. Tổng kinh phí hỗ trợ: **120.000.000 đồng** *(Một trăm hai mươi triệu đồng).*

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Văn bản số 2578/STC-QLNS ngày 24/8/2021.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện Tây Sơn chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định hồ sơ, danh sách và kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nêu tại Điều 1 Quyết định này; tổ chức chi trả kịp thời cho các đối tượng thụ hưởng và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ; đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chi cục Thuế khu vực TS-VT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20, K17.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

Số: 178/TTr-UBND
Thời gian ký: 15/09/2021 09:04:27 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỘ KINH DOANH ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ THEO NGHỊ QUYẾT 68/NQ-CP NGÀY 01/7/2021 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /9/2021 của UBND huyện Tây Sơn)

STT	Tên Xã, thị trấn /Tên hộ kinh doanh	Năm sinh	Số CMND /CCCD	Mã số thuế	Số đăng ký kinh doanh	Địa chỉ kinh doanh	Ngành nghề	Số tiền được hỗ trợ	Hỗ trợ qua hình thức			Ghi chú
									Chuyển khoản qua Ngân hàng	Nhận trực tiếp bằng tiền mặt	Ký nhận	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
I	**THỊ TRẤN PHÚ PHONG**							**105.000.000**				
1	Lê Đào Ái Quốc	1986	211872587	8261518915	35H8003806	Khối Thuận Nghĩa, Phú Phong	Vận tải hành khách	3.000.000		X		
2	Nguyễn Thị Thúy	1986	211849621	4100896274	35H8002846	38 Ngô Thời Nhậm, Phú Phong	Vận tải hành khách	3.000.000		X		
3	Nguyễn Thanh Sơn	1966	201982162	4100477925	590/HKD	11 Bùi Thị Xuân, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000	X			STK: 4304215011599, AGRIBANK
4	Lê Quốc Trân	1961	211671234	4100503318	35H8000919	97 Bùi Thị Xuân, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
5	Hồ Thị Mỹ Nở	1981	211670501	4100771067	35H 8002357	29 Quang Trung, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
6	Bùi Anh Khoa	1976	211544868	4100771074	35H8002930	59 Nguyễn Huệ, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000	X			STK: 4304215011632, AGRIBANK
7	Phạm Văn Tâm	1965	210981241	4100879945	35H8002740	80 Võ Lai, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
8	Lê Kim Toàn	1.972	211.380.391	4100880901	35H8002741	228 Phan Đình Phùng, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000	X			STK: 4304215011576, AGRIBANK
9	Nguyễn Phi Hiệp	1972	211261211	4100880098	35H8001008	Khu dân cư mới, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000	X			STK: 4304215011728, AGRIBANK
10	Hồ Ngọc Hưng	1.984	233.276.763	4101438855	35H8003054	59 Nguyễn Huệ, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		

11	Huỳnh Bá Thịnh	1965	211026332	4100895866	35H8003568	28 Nguyễn Huệ, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000	X			STK: 4304215014437, AGRIBANK
12	Phan Minh Hiệp	1979	211633945	4100880549	35H8003813	Khu dân cư mới, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
13	Nguyễn Phúc Hưng	1963	215081399	4100880556	35H8000926	Khu DC mới Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
14	Lê Minh Tâm	1959	211059011	4100881768	35H8003830	69 Nguyễn Huệ, Phú Phong	Dịch vụ khám bệnh	3.000.000		X		
15	Bùi Kim Đinh	1968	211068835	4101470753	35H8002984	20 Bùi Thị Xuân, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
16	Bùi Văn Lễ	1966	211267913	4100169832	35H8000046	220 Quang Trung, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
17	Võ Thái Nguyên	1.971	211.310.173	4100587847	35H8001137	27 Quang Trung, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
18	Bùi Văn Cảnh	1960	215438361	4101537278	35H8000418	57 Quang Trung, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
19	Diệp Bảo Minh	1960	210768450	4100683928	35H8000577	112 Quang Trung, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
20	Phạm Hữu Dược	1985	221439827	4300768801	35H8004135	330 Quang Trung, Phú Phong	Trồng răng	3.000.000		X		
21	Lâm Thị Liễu	1953	210034334	4100335286	35H8000624	33 Nguễn Huệ - Phú Phong	Hộ sinh	3.000.000		X		
22	Cao Quốc Phong	1982	211767760	8334466933	35H8003267	KDC mới Phú Phong	Bi da	3.000.000	X			STK: 040046739193, Sacombank
23	Nguyễn Đình Tú	1992	215242288	8422278907	35H8001105	239/11 Quang Trung, Phú Phong	Bi da	3.000.000	X			STK: 58110000347924, BIDV
24	Ân Văn Đệ	1989	215080306	8541489311	35H8004008	Phan Đình Phùng, KDC ngã 3 QL 19, Phú Phong	Bi da	3.000.000	X			STK: 040077395263, Sacombank
25	Đào Trọng Thuỷ	1965	210986160	4100423260	35H8000537	140/02 hẻm QT, Phú Phong	Dịch vụ trò chơi điện tử	3.000.000		X		
26	Nguyễn Hữu Thừa	1977	211525488	4101034549	35H8002101	49 Võ Văn Dõng, Phú Phong	Dịch vụ trò chơi điện tử	3.000.000		X		
27	Nguyễn Trường Sơn	1988	211879044	4101459252	35H8003167	Hẻm 01 Lê Lợi, Phú Phong	DV internet	3.000.000		X		
28	Lê Danh	1991	215123688	4101512280	35H8003633	Khu dân cư mới Phú Phong	DV internet	3.000.000	X			STK: 040012270277, Sacombank

29	Dương Công Tú	1984	211767747	4101425542	35H8002977	Hẻm 151 Trần Quang Diêu, Phú Phong	Phòng thể dục thể hình	3.000.000	X			STK: 58110001374651, BIDV
30	Phạm Ngọc Quý	1978	211548377	8006855408	35H8002974	KDC Ngã 3 Quốc Lộ 19 Phú Phong	Phòng thể dục thể thao	3.000.000	X			STK: 4304779000779, AGRIBANK
31	Lê Thị Giàu	1986	211877359	4101126983	35H8002166	89 Lê Lợi, Phú Phong	Dịch vụ Karaoke	3.000.000	X			STK: 040012355061, Sacombank
32	Đinh Vũ Hiệp Thanh Nhân	1981	211671086	4100771821	35H8002818	558+560 Trần Hưng Đạo, Phú Phong	Dịch vụ Karaoke	3.000.000	X			STK: 040077254041, Sacombank
33	Nguyễn Thị Nhu	1956	210923210	4100173941	35H8000061	125, Đống Đa - Phú Phong	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
34	Võ Thị Tâm	1966	211173515	4101310220	35H8002696	16 Nguyễn Thị Hồng Bông, PP	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
35	Bùi Thị Lệ Thúy	1972	211261406	4101585747	35H8003852	KDC Ngã 3 Quốc Lộ 19 Phú Phong	Dịch vụ Karaoke	3.000.000	X			STK: 58110000108723, BIDV
II	**XÃ TÂY GIANG**							**3.000.000**				
1	Phan Thị Lưu	1965	52165000813	4101540136	35H8000136	Thượng giang 2, Tây Giang	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
III	**XÃ BÌNH HÒA**							**6.000.000**				
1	Nguyễn Thị Bích Hợp	1982	211692248	4100908272	35H8003908	Trường Định 2, Bình Hòa	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
2	Thái Thị Hiền	1981	211692087	4101153271	35H8002132	Trường Định 2, Bình Hòa	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
IV	**TÂY BÌNH**							**6.000.000**				
1	Nguyễn Đình Khiêm	1984	211765734	4100864829	35H8003807	Mỹ An, xã Tây Bình	Dịch vụ Karaoke	3.000.000		X		
2	Trần Thị Hoa	1975	211496510	4101517497	35H8002699	Mỹ An, xã Tây Bình	Dịch vụ Karaoke, cà phê	3.000.000		X		
Tổng cộng (I+II+III+IV)								**120.000.000**				

Số hộ kinh doanh 40

Số tiền hỗ trợ 120.000.000 đồng

(Số tiền bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng)